TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI,** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/DS-ST
Ngày: 26/01/2022
V/v:*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Hùng, bà Nguyễn Thị Hương

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 10 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXX-ST ngày 21/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Lưu Thị Mộng H**, sinh năm 1983; Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng mặt).

* *Bị đơn:* Bà **Đinh Thị Ngọc A**, sinh năm: 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

* *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Trần Quang U,** sinh năm 1986; Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lưu Thị Mộng H trình bày:

Vào ngày 22/6/2020 bà Lưu Thị Mộng H có cho bà Đinh Thị Ngọc A vay số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) với mức lãi suất hai bên thoả thuận là 10%/năm, thời hạn vay tiền là 01 năm từ ngày 22/6/2020 đến hết ngày 21/6/2021. Mục đích bà A vay tiền để sử dụng cá nhân. Khi vay tiền hai bên có lập hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Bình Phước, hợp đồng vay tiền được công chứng theo số công chứng 9787 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/6/2020. Cũng trong ngày 22/6/2020 bà H đã đưa đủ cho bà Anh 100.000.000

đồng, việc giao nhận tiền có chồng bà H là Nguyễn Trần Quang Huy chứng kiến. Đến hạn trả bà H có nhiều lần gọi điện, vào nhà bà A nhưng không gặp được bà Anh. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà A phải trả cho bà H số tiền đã vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi 01 năm từ ngày 22/6/2020 đến ngày 22/6/2021 là 10.000.000 đồng và yêu cầu lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 23/6/2021 cho đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Thời điểm vay tiền bà Đinh Thị Ngọc A vay với mục đích cá nhân, bà Anh cũng nói đã ly hôn chồng tên Thanh (không biết rõ họ tên), nên bà H chỉ yêu cầu một mình bà A phải trả số tiền trên cho bà H, không yêu cầu ai khác phải liên đới trả nợ.Ngoài ra bà H không cho bà Đinh Thị Ngọc A vay khoản tiền nào khác, nên không còn yêu cầu gì thêm.

** Bị đơn bà Đinh Thị Ngọc A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.*

** Trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng ông Nguyễn Trần Quang U trình bày:*Vào ngày 22/6/2020 ông Huy có chở bà Lưu Thị Mộng H đến văn phòng công chứng Bình Phước để làm hợp đồng cho bà Đinh Thị Ngọc A vay số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bà H cho bà A vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên hẹn thời gian trả là 01 năm, bà H cũng đã giao đủ số tiền cho bà A. Đến thời hạn trả nợ nhưng bà Anh vẫn không chịu trả tiền cho bà H. Số tiền cho bà A vay là tiền riêng của bà H, ông Huy không có yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà H.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, 466,468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Mộng H.

+ Buộc bà Đinh Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Thị Mộng H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*.

+ Chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu tính lãi suất từ ngày 22/6/2020 đến ngày 21/6/2021 là 10.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 23/6/2021 đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Lưu Thị Mộng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị Ngọc A phải trả cho bà H số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*. Đây là vụ án dân sự có quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do bị đơn là bà Đinh Thị Ngọc A có địa chỉ cư trú tại Khu phố 2, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lưu Thị Mộng H, người làm chứng Nguyễn Trần Quang U có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đinh Thị Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự theo đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà A vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H, bà A và ông Huy là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3]Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về nợ gốc:

Nguyên đơn là bà Lưu Thị Mộng H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc bà Đinh Thị Ngọc A phải trả cho bà H tổng số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng),* chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 hợp đồng vay tiền ngày 22/6/2020 được công chứng theo số công chứng 9787 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/6/2020 tại Văn phòng công chứng Bình Phước. Bị đơn là bà Đinh Thị Ngọc A có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Anh không tham gia tố tụng, được xem là từ bỏ quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh và trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét hợp đồng vay tiền ngày 22/6/2020 được công chứng theo số công chứng 9787 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/6/2020 tại Điều 1 thể hiện: "Bên A đồng ý cho bên B vay số tiền là: 100.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm triệu đồng)…" Nguyên đơn bà Lưu Thị Mộng H xác định bà A vay của bà số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay đến hết ngày 21/6/2021, từ khi vay chưa trả được khoản nợ gốc và lãi nào. Bà A có ký xác nhận, điểm chỉ vào hợp đồng vay, và hợp đồng vay này được công chứng tại Văn phòng công chứng Bình Phước theo quy

định của pháp luật, có ông Nguyễn Trần Quang U chứng kiến việc bà H cho bà A vay tiền. Như vậy, có cơ sở xác định hợp đồng vay tiền giữa bà Lưu Thị Mộng H và bà Đinh Thị Ngọc A là có thật, vay có kỳ hạn, hai bên tự nguyện thỏa thuận, giao kết với nhau. Khi giao kết hợp đồng, hai bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng vay có hiệu lực pháp luật và có ý nghĩa ràng buộc trách nhiệm pháp lý giữa các bên. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp,tống đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định cho bà Anh hợp lệ theo đúng quy định pháp luật theo khoản 5 điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà A vẫn vắng mặt không có lý do coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà A phải trả số tiền còn thiếu là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc bà Đinh Thị Ngọc A phải trả cho bà H nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

[3.2]. Về tiền lãi: Theo hợp đồng vay tiền ngày 22/6/2020 tại Điều 3 có thỏa thuận "Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận nhưng không được trái quy định của pháp luật", thời hạn vay thỏa thuận đến hết ngày 21/6/2021; Như vậy, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi. Bà H trình bày khi cho vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 10%/năm và yêu cầu bị đơn phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, tính từ ngày 22/6/2020 đến 21/6/2021 tiền lãi trong hạn là 10.000.000 đồng.Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định lãi suất vay do các bên thỏa thuận: "Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác…", do bà A vắng mặt nên các bên không thống nhất được với nhau về phần lãi suất, lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, như vậy mức lãi bà H yêu cầu tính trên số tiền vay 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* từ ngày 22/6/2020 đến ngày 21/6/2021 là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà H về tính lãi từ ngày 23/6/2021 đến ngày xét xử, do bà Anh vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu mức lãi suất trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày 23/6/2021 đến ngày xét xử là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận, cụ thể: Tiền lãi được tính từ ngày 23/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm *(ngày 26/01/2022)* là 07 tháng 03 ngày x 100.000.000 đồng x 10%/năm = 5.891.000 đồng *(Năm triệu tám trăm chín mươi mốt ngàn đồng)*.

[4] Bà H xác định chỉ có mình bà A vay, chồng bà A không biết nên bà chỉ yêu cầu mình bà A phải chịu trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu ai khác phải liên đới trả nợ, khoản nợ này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lưu Thị Mộng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

- Bà Đinh Thị Ngọc A phải chịu 5.794.550 đồng *(Năm triệu bảy trăm chín tư ngàn năm trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; Điều 244; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lưu Thị Mộng H.

Buộc bà Đinh Thị Ngọc A phải trả cho bà Lưu Thị Mộng H số tiền nợ gốc đã vay là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*, tiền lãi tính tới ngày xét xử sơ thẩm là 15.891.000 đồng *(Mười năm triệu tám trăm chín mươi mốt ngàn đồng)*. Tổng cộng là **115.891.000 đồng** *(Một trăm mười lăm triệu tám trăm chín mươi mốt ngàn đồng)*.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lưu Thị Mộng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài hoàn trả lại cho bà H số tiền 2.750.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004002 ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

- Bà Đinh Thị Ngọc A phải chịu 5.794.550 đồng *(Năm triệu bảy trăm chín tư ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Lưu Thị Mộng H, bị đơn bà Đinh Thị Ngọc A vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

-TAND tỉnh Bình Phước.
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Hoàng Long